TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **75**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị La Vĩnh Bích Q, sinh năm 1980.
Địa chỉ: số 22 Nguyễn Phan V, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Vĩnh Bích Q và anh Nguyễn Thành C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị La Vĩnh Bích Q và anh Nguyễn Thành C thuận tình ly hôn.

- Về con C: có 01 con C tên là Nguyễn Trà Thái B, sinh ngày 20/12/2012. Giao cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trà Thái B mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng y*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

- Về tài sản C và nợ C: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị La Vĩnh Bích Q tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011334 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND phường An Sơn, tp Tam Kỳ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải